

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long Hồ, ngày 11 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1957

HKTT: 15 khóm A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Bà Đặng Thị Tuyết N, sinh năm 1957

HKTT: 30 khóm A thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi Thanh H và bà Đặng Thị Tuyết N
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Con chung: có 02 con chung tên Bùi Ngọc Hương, sinh năm 1981 và Bùi Khoa Nguyên, sinh năm 1992, hiện nay đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

- Án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được miễn phần của mình vì ông Hùng có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Riêng phần nguyên đơn nhận nộp thay cho bị đơn thì không được miễn nên nguyên đơn phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) phần án phí của bị đơn

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tấn Phong